

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 10

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52301498	Trịnh Xuân	Phạng	10	a1	1	H07	H0716	
2	DH52301465	Cao Nguyễn Hùng	Phát	10	a1	2	H07	H0716	
3	DH52301468	Lâm Tâm	Phát	10	a1	3	H07	H0716	
4	DH52301538	Huỳnh Hồng	Phúc	10	a1	4	H07	H0716	
5	DH52301540	Kiều Thiên	Phúc	10	a1	5	H07	H0716	
6	DH52301555	Nguyễn Trọng	Phúc	10	a1	6	H07	H0716	
7	DH52301662	Phạm Khắc	Quy	10	a1	7	H07	H0716	
8	DH32200245	Trần	Vũ	10	a1	8	H07	H0716	
9	DH52301695	Nguyễn Văn	Sang	10	a2	1	H07	H0701	
10	DH52301785	Lê Ngọc	Thái	10	a2	2	H07	H0701	
11	DH52301860	Lại Đình	Thắng	10	a2	3	H07	H0701	
12	DH52301775	Lê Thanh	Thế	10	a2	4	H07	H0701	
13	DH52302029	Nguyễn Huỳnh Nhật	Toàn	10	a2	6	H07	H0701	
14	DH52302090	Lê Minh	Trí	10	a2	7	H07	H0701	
15	DH52302392	Châu Trần Minh	Huy	10	a2	8	H07	H0701	
16	DH52302138	Đặng Hiếu	Trung	10	a3	1	H07	H0702	
17	DH52302182	Lê Anh	Trưởng	10	a3	2	H07	H0702	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52302166	Lê Đan Trường	10	a3	3	H07	H0702	
19	DH52300048	Nguyễn Duy Anh	10	a3	4	H07	H0702	
20	DH52300144	Lê Phạm Quốc Bảo	10	a3	5	H07	H0702	
21	DH52300151	Ngô Lưu Gia Bảo	10	a3	6	H07	H0702	
22	DH52302430	Nguyễn Hữu Bảo	10	a3	7	H07	H0702	
23	DH52300115	Bùi Thanh Bình	10	a4	1	H07	H0704	
24	DH52300120	Lê Huỳnh Phúc Bình	10	a4	2	H07	H0704	
25	DH52300182	Nguyễn Chương Bút	10	a4	3	H07	H0704	
26	DH52300214	Lữ Dương Quốc Cường	10	a4	4	H07	H0704	
27	DH52300399	Lý Thành Đạt	10	a4	5	H07	H0704	
28	DH52300351	Đoàn Đình Đức	10	a4	6	H07	H0704	
29	DH52300460	Hồ Hoàng Tuấn Dũng	10	a4	7	H07	H0704	
30	DH52300445	Nguyễn Lê Hoài Giang	10	a5	1	H07	H0705	
31	DH52300515	Nguyễn Phúc Hải	10	a5	2	H07	H0705	
32	DH52300483	Trần Lâm Quốc Hào	10	a5	3	H07	H0705	
33	DH52300558	Nguyễn Trung Hiếu	10	a5	4	H07	H0705	
34	DH52300607	Nguyễn Nhật Hoàng	10	a5	5	H07	H0705	
35	DH52300670	Lê Nhật Huy	10	a5	6	H07	H0705	
36	DH52300722	Trịnh Đan Huy	10	a5	7	H07	H0705	
37	DH52300789	Nguyễn Hoàng Khang	10	a6	1	H07	H0706	
38	DH52300863	Trương Trọng Khiêm	10	a6	2	H07	H0706	
39	DH52300872	Huỳnh Đăng Khoa	10	a6	3	H07	H0706	
40	DH52300949	Huỳnh Trương Anh Kiệt	10	a6	4	H07	H0706	
41	DH52302485	Trần Tùng Lâm	10	a6	5	H07	H0706	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52301000	Đỗ Thành	Lộc	10	a6	6	H07	H0706	
43	DH52301006	Phan Văn	Lộc	10	a6	7	H07	H0706	
44	DH52301075	Mao Bảo	Long	10	a7	1	H07	H0707	
45	DH52301129	Bùi Thanh	Minh	10	a7	2	H07	H0707	
46	DH52301282	Bùi Đoàn Hữu	Nghi	10	a7	3	H07	H0707	
47	DH52301318	Nguyễn Khôi	Nguyên	10	a7	4	H07	H0707	
48	DH52302426	Hứa Lập	Nhân	10	a7	5	H07	H0707	
49	DH52301489	Trần Tấn	Phát	10	a7	6	H07	H0707	
50	DH52301573	Phạm Bá	Phước	10	a7	7	H07	H0707	
51	DH52301962	Trần Phạm Anh	Thư	10	a8	1	I02	I0211	
52	DH52300323	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	10	a8	2	I02	I0211	
53	DH52300569	Trần Phạm Hồng	Hạnh	10	a8	3	I02	I0211	
54	DH52301184	Phan Ngọc	My	10	a8	4	I02	I0211	
55	DH52301239	Lương Nguyễn Kim	Ngân	10	a8	5	I02	I0211	
56	DH52301951	Lê Huỳnh Anh	Thư	10	a8	7	I02	I0211	
57	DH52302470	Trần Lê Phương	Vy	10	a9	1	I02	I0212	
58	DH52300071	Phan Lưu Kim	Anh	10	a9	2	I02	I0212	
59	DH52301179	Huỳnh Ngọc	My	10	a9	4	I02	I0212	
60	DH52301456	Nguyễn Khương Yến	Ny	10	a9	5	I02	I0212	
61	DH52300032	Đoàn Thị Vân	Anh	10	a9	6	I02	I0212	
62	DH52300188	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10	a9	7	I02	I0212	
63	DH52302988	Huỳnh Tuyết	Nhi	10	a10	1	I02	I0213	
64	DH52301439	Trần Thị Phi	Nhung	10	a10	2	I02	I0213	
65	DH92300054	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	10	a10	3	I02	I0213	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH92300499	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10	a10	4	I02	I0213	
67	DH92300500	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10	a10	5	I02	I0213	
68	DH92300942	Nguyễn Thị Bích Kim	10	a10	6	I02	I0213	
69	DH92301310	Lê Mẫn Nguyên	10	a10	7	I02	I0213	
70	DH92301441	Dương Thị Khả Như	10	a11	1	I02	I0214	
71	DH92301443	Huỳnh ý Như	10	a11	2	I02	I0214	
72	DH92301500	Đặng Kim Như Phụng	10	a11	3	I02	I0214	
73	DH92301671	Đặng Tiểu Quyên	10	a11	4	I02	I0214	
74	DH92302057	Bùi Huyền Trâm	10	a11	5	I02	I0214	
75	DH92302059	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	10	a11	6	I02	I0214	